TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2020/QĐST-VDS	*Mai Sơn, ngày 09 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 146/2020/VDS-HNGĐ ngày 25/8/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lường Thị Th, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản G, B, xã M,B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Cà Văn D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản G,. B, xã M,B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lường Thị Th và anh Cà Văn D kết hôn với nhau từ năm 2013 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M,B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 29/01/2013. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống trong cuộc sống hằng ngày, hai vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân nên tình cảm rạn nứt. Năm 2015, sau khi được hai bên gia đình hòa giải, anh chị đã hàn gắn tình cảm và vun vén hạnh phúc gia đình. Sau đó, do anh D đi làm xa, hai vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu

thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị không ai còn quan tâm đến ai, chỉ còn liên hệ với nhau về vấn đề con chung. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể thực hiện được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, chị Th và anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận nhận thuận ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn c ứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Th và anh D.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân : Chị Th và anh D có 01 con chung là cháu Cà Tùng B, sinh ngày 15/10/2013. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Anh Cà Văn D là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cà Tùng B đến khi cháu B đủ tuổi trưởng thành và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Nhận thấy, thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng : Chị Th và anh D thống nhất xác nhận đã tự thỏa thuận phân chia về tài sản chung và nợ chung vợ chồng, không đề nghị Tò án giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị Lường Thị Th nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 01 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị Th và anh Cà Văn D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Th và anh D có 01 con chung. Anh Cà Văn D là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cà Tùng B, sinh ngày 15/10/2013 đến khi cháu Tùng B đủ tuổi trưởng thành. Chị Lường Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D.

Sau khi ly hôn, chị Th được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Th và anh D xác định đã tự thỏa thuận phân chia về tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, không đề nghị Tòa án giải quyết. Trường hợp phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung vợ chồng và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lường Thị Th nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã n ộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0000157 ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã M,B, huyện Mai Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh